

Bản án số : 60/2019/HS-ST
Ngày 17/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Đỗ Huy Sáu, trưởng ban đoàn kết công giáo huyện Ứng Hòa;

Bà Trịnh Thị Tuyên, cán bộ xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa :
Ông Đỗ Khắc Toán - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 63/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo : **NGUYỄN ĐÌNH D** sinh năm 1990, sinh quán và nơi cư trú : Thôn V, thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo: Không. nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ học vấn : 10/12; con ông : Nguyễn Đình C, sinh năm 1966; con bà : Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; vợ : Đỗ Thị Trung H, sinh năm 1990; con : có 02 con đều sinh năm 2013; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

-Chị Đỗ Thị Trung H, sinh năm 1990; trú tại : Thôn V, thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội, có mặt;

- Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1992; trú tại : Thôn T, xã T, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt;

- Anh Đặng Khương D, sinh năm 1989; trú tại : Thôn H, xã P, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt;

- Anh Trương Mạnh H, sinh năm 1994; trú tại : Thôn T, xã T, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

Người làm chứng : Anh Tạ Đức D, sinh năm 1998; trú tại : Thôn N, thị trấn V, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 20 giờ ngày 22/6/2019 Nguyễn Đình D có bạn nghiện ma túy tên là Trương Mạnh H sử dụng số điện thoại 0832.88.0000 gọi vào số điện thoại 0985.227.396 của D hỏi mua 500.000 đồng ma túy dạng "ke". D đồng ý bán ma túy và hẹn Hùng đến trước cửa quán hát Karaoke ROYAL ở trung tâm thương mại thị trấn Vân Đình để giao dịch mua bán ma túy, sau đó D lên mạng xã hội hỏi mua được 01 gói ma túy "ke" và 10 viên ma túy tổng hợp của một nam thanh niên không quen biết với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D cầm đến chỗ hẹn bán cho H nhưng đến nơi thấy có nhiều người qua lại nên D hẹn Hùng đến khu vực quán Game 5 Sao gần chợ trung tâm Vân Đình để lấy ma túy, khi D chưa kịp bán ma túy cho H thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ niêm phong số ma túy cùng các vật chứng khác. Tại chỗ D thừa nhận 03 gói thu giữ là ma túy là của D, mục đích để bán cho H và sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói bên ngoài bọc bằng giấy bên trong có 03 gói nilon, trong đó, có 02 gói bên trong mỗi gói có 05 viên nén hình tròn màu xanh, 01 gói bên trong có các hạt tinh thể màu trắng niêm phong trong bì thư đề mẫu A1;
- 01 (một) xe máy SH150i màu đỏ đen đã cũ, có BKS: 29Y3-50919;
- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng và 01 (một) điện thoại di động SamSung màu vàng đều đã cũ.

Ngày 23/6/2019, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định số 105 đối với mẫu vật chứng thu giữ kể trên. Kết quả, tại Kết luận giám định số 4112/KLGD-PC09 ngày 01/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,263 gam; 10 viên nén hình tròn màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 2,992 gam”.

Ngày 29/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa ra lệnh thu giữ điện tín số 01 đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phê chuẩn về việc thu giữ thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến của số thuê bao 0985.227.396 trong thời gian từ ngày 22/5/2019 đến ngày 22/6/2019. Tại công văn phúc đáp số 2064 ngày 12/8/2019 của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội thể hiện chủ thuê bao là Nguyễn Phương T - Sinh ngày 03/7/2000 có HKTT: Thôn T, xã K, huyện T, Hà Nội. Tại bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi và cuộc gọi đến thể hiện ngày 22/6/2019 có cuộc gọi đi từ số 0832.88.0000 đến số 0985.227.396 lúc 18 giờ 42 phút thời lượng 55 giây và lúc 22 giờ 34 phút thời lượng 11 giây.

Ngoài ra, Nguyễn Đình D còn thừa nhận : Ngày 30/4/2019 Đặng Khương D - Sinh năm 1989 ở Thôn H, xã P, huyện U có nhờ D đi lấy hộ 500.000 đồng ma túy “ke”; D đồng ý và đi tìm mua được 01 gói ma túy “ke” giá 500.000 đồng về đưa cho D tại quán Karaoke ROYAL (Phòng 601), D cầm và bỏ ma túy ra đĩa rồi D và

D cùng một số bạn sử dụng hết; tiếp đến ngày 20/6/2019, Nguyễn Mạnh C – sinh năm 1992 ở thôn V, xã T, huyện U có đưa 200.000 đồng nhờ D mua hộ ma túy. Sau đó, C điều khiển xe chở D đi đến khu vực bờ kênh Tân Phương, Dưng gặp một nam thanh niên mua được 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy C chở D về phòng trọ của C ở phố N, thị trấn V, tại đây C và D sử dụng hết.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 61/CT - VKS ngày 02/10/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội : *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà :

- Bị cáo thừa nhận hành vi như đã nêu trên;

- Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/6/2019 không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định gửi trả lại; tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo (*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 15/10./2019 giữa cơ quan công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà quản lý*). Về án phí : Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã qui kết. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ được, bản kết luận giám định, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với thời gian mà H đã gọi điện thoại cho D để mua ma túy và các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận : Bị cáo Nguyễn Đình D là người nghiện chất ma túy, ngày 22/6/2019 Trương Mạnh H đã gọi điện cho bị cáo D để mua 500.000đ ma túy dạng “Ke” D đã tìm mua được 01 gói ma túy "ke" và 10

viên ma túy tổng hợp của một nam thanh niên không quen biết với giá 2.000.000 đồng, mục đích để bán cho Hùng và sử dụng. D và H đã hẹn nhau đến Trung tâm thương mại thuộc thị trấn Vân Đình để mua bán thì bị phát hiện bắt giữ. Kết quả giám định : 01 gói nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,263 gam; 10 viên nén hình tròn màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 2,992 gam”.

[2] Bằng hành vi mua, cất giữ trái phép chất ma túy nêu trên để bán cho Trương Mạnh H, số còn lại để sử dụng. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng 02 chất ma túy thu được của Dũng như sau: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là 59,84%. (2,992 gam so với 05 gam). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 1,315% (0,263 gam so với 20 gam). Như vậy tỷ lệ phần trăm của cả 02 chất ma túy là: $59,84\% + 1,315\% = 61,155\%$ (Thuộc trường hợp dưới 100%). Như vậy, đối chiếu với quy định của pháp luật thì, hành vi nêu trên của Nguyễn Đình D đã phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015. Vì vậy Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo với hành vi và điều, khoản, tội danh trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và làm gia tăng số người nghiện trên địa bàn. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo; phù hợp với tích chất, mức độ của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt.

[4] Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người nghiện chất ma túy nên Tòa không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với người bán ma túy cho D, tại cơ quan điều tra D khai nhận là nam thanh niên khoảng 30 tuổi không quen biết, người cao gầy. D mua ma túy của người này thông qua mạng xã hội sau đó xóa hết liên lạc, D không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể người này ở đâu. Việc mua bán ma túy ở ngoài đường không có ai biết. Do vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ nên không xử lý trong vụ án;

Đối với Trương Mạnh H là người nghiện ma túy, ngày 22/6/2019 H gọi điện thoại cho D hỏi mua 500.000đồng ma túy "ke" để sử dụng nhưng sau đó do bận việc không đến mua. Do vậy, ngày 16/9/2019, Cơ quan điều tra có công văn số 132/CV-CSĐT và chuyển tài liệu liên quan việc vi phạm của H đến Chủ tịch UBND xã Tảo Dương Văn, Ứng Hòa đề nghị đưa H vào giáo dục tại xã theo quy định của pháp luật là phù hợp;

Đối với Đặng Khương D và Nguyễn Mạnh C đều là người nghiện ma túy, D và C đã nhờ D mua hộ ma túy để sử dụng cho bản thân, số ma túy D mua hộ các đối tượng trên và D đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý D, C và D, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự; ngày 16/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra có công văn số 133/CV-CSĐT và chuyển tài liệu liên quan việc vi phạm của C, D đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nơi Duy và C cư trú đề nghị áp dụng biện pháp hành chính là giáo dục tại xã theo quy định của pháp luật;

Đối với Nguyễn Phương T - Sinh năm 2000 ở thôn T, xã K, Thanh Oai, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Thảo trình bày và cam đoan từ trước tới nay không đăng ký số thuê bao nào như trên. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[6] Xử lý vật chứng :

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SH màu đỏ - đen đã cũ, biển kiểm soát 29Y3-509.19. Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe máy trên là tài sản của chị Đỗ Thị Trung H (Vợ của D). D sử dụng đi mua bán ma túy chị H không biết. Do vậy, ngày 15/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 40 trả lại chiếc xe máy trên cho chị H là có căn cứ;

Đối với 02 điện thoại di động : Iphone màu trắng và SamSung màu vàng đều đã cũ, bị cáo D đã dùng các điện thoại này để giao dịch mua, bán ma túy, được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước;

Số Hêrôin sau khi giám định niêm phong gửi trả lại đây là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm - Theo Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng : Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt : Xử phạt Nguyễn Đình D 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (22/6/2019).

3. Về xử lý vật chứng :

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án là số Hêrôin sau giám định gửi lại, đựng trong 02 (Hai) phong bì niêm phong đề Công an thành phố Hà Nội, đơn vị Công an huyện Ứng Hoà, mặt bên có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hà và bị cáo Nguyễn Đình D, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ứng Hoà tại các mép niêm phong;

- Tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động : Iphone màu trắng và SamSung màu vàng đều đã cũ (*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2019 giữa cơ quan công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà quản lý*).

4. Về án phí : Buộc bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và chị H, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú đối với những người vắng mặt, (*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*)./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND các xã : Tảo Dương Văn, Phương Tú, huyện Ứng Hoà, TP Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung